

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025);

Sở Tài chính kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo Quyết định quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2015/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025, quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 13 (Phân cấp) như sau:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật để tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc

quản trị đơn vị và cung ứng dịch vụ công, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

2. Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, cá nhân phân cấp. Cơ quan, cá nhân phân cấp chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp có đề nghị và tự bảo đảm điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”.

1.2 Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025, quy định tại khoản 3 Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

...

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Biện pháp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan, tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”.

1.3 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025); theo đó quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1 Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; theo đó, tại khoản 16 Điều 1 quy định: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương thành phố mới có tên gọi là Thành phố Hồ Chí Minh”. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (mới) chính thức hoạt động.

Trước thời điểm sáp nhập, căn cứ quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và Nghị định số 114/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), tỉnh Bình Dương (cũ) và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) đã ban hành các Nghị quyết về quy định thẩm quyền trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, cụ thể:

- Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cũ).

- Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cũ).

- Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương (cũ).

- Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ).

Ngày 01 tháng 7 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (bãi bỏ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Nghị định số 114/2025/NĐ-CP và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP của Chính phủ) có sự thay đổi, điều chỉnh để phù hợp quy định hiện hành và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh, cấp xã); theo đó quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc ban hành phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công (thay vì Hội đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Nghị định số 114/2025/NĐ-CP và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP của Chính phủ).

Ngày 23 tháng 11 năm 2025, Sở Tài chính có Công văn số 13706/STC-QLCS đề nghị Sở Tư pháp có ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sáp nhập) về quy định thẩm quyền quyết định trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công. Trên cơ sở ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính sẽ hoàn chỉnh dự thảo trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng Nhân dân Thành phố (dự kiến thông qua tại Kỳ họp thường lệ thứ sáu (tháng 12) của Hội đồng nhân dân Thành phố).

2.2 Căn cứ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công, cụ thể:

(1) Về việc giao tài sản bằng hiện vật

- Tại điểm b khoản 4 Điều 6 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản cho cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại Điều 44 quy định: “Việc giao tài sản bằng hiện vật cho đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định này”.

(2) Về việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công (khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ, khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; khoán kinh phí sử dụng các tài sản khác)

- Tại khoản 2 Điều 8 quy định: “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mức khoán cụ thể áp dụng đối với từng đối tượng khoán thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở kết quả khảo sát giá, báo giá hoặc thẩm định giá, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán ngân sách được giao của cơ quan”.

- Tại khoản 3 Điều 10 quy định: “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung

ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý.”

Tại Điều 11 quy định: “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ nguyên tắc quy định tại Điều 7 Nghị định này và tình hình thực tế để quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công không thuộc phạm vi quy định tại các Điều 8, 9 và 10 Nghị định này tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả”.

- Tại khoản 1 Điều 45 quy định: “1. Việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 33 của Luật và quy định tại Mục 2 Chương II Nghị định này”.

(3) Về việc khai thác tài sản công

- Tại điểm b khoản 6 Điều 14 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại khoản điểm b khoản 6 Điều 50 quy định: “b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này”.

(4) Về việc thu hồi tài sản công

- Tại khoản 3 Điều 17 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả tài sản công do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng), trừ trường hợp trụ sở làm việc trên địa bàn địa phương khác”.

- Tại khoản 2 Điều 56 quy định: “Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định này”.

(5) Về việc điều chuyển tài sản công

- Tại điểm d khoản 1 Điều 20 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả tài sản công do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng)”.

- Tại khoản 2 Điều 57 quy định: “Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định này”.

(6) Về việc bán tài sản công

- Tại điểm b khoản 2 Điều 22 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại điểm b khoản 2 Điều 58 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán đổi với tài sản có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này”.

(7) Về việc thanh lý tài sản công

- Tại khoản 2 Điều 28 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại b khoản 2 Điều 59 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý đối với tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này”.

(8) Về việc tiêu hủy tài sản công

- Tại khoản 2 Điều 32 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại khoản 1 Điều 60 quy định: “Việc tiêu hủy tài sản công, thẩm quyền quyết định và nội dung quyết định tiêu hủy, tổ chức tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 46 của Luật và quy định tại Điều 32, Điều 33 Nghị định này. Riêng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư do đơn vị sự nghiệp công lập quyết định tiêu hủy”.

(9) Về việc xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

- Tại khoản 2 Điều 34 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại khoản 2 Điều 61 quy định: “Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện theo quy định tại Điều 34 Nghị định này. Riêng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư do đơn vị sự nghiệp công lập quyết định xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại”.

(10) Về việc xử lý sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư

- Tại điểm b khoản 2 Điều 46 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư”.

(11) Về Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

- Tại điểm b khoản 1 Điều 52 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

(12) Về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án

- Tại khoản 2 Điều 91 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án đối với dự án thuộc địa phương quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này”.

2.3 Căn cứ quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2015/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; việc phân cấp thẩm quyền quyết định phải đảm bảo cơ quan, đơn vị được phân cấp có đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, các cơ quan, đơn vị đã được sắp xếp, kiện toàn theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đã bố trí đội ngũ công chức phụ trách lĩnh vực tài chính - kế toán, tài sản công; cơ bản đáp ứng yêu cầu tiếp nhận nhiệm vụ theo thẩm quyền phân cấp.

Mặt khác, trong giai đoạn áp dụng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các địa phương cũ (Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu), các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công (điều chuyển, thu hồi, thanh lý, khai thác tài sản...) theo quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân.

Với các điều kiện nêu trên, việc phân cấp thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố đã đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao, không tạo ra khoảng trống pháp lý và phù hợp với tinh thần cải cách hành chính, đồng thời nâng cao tính chủ động của các đơn vị trong quản lý tài sản công.

Do đó, việc tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP là phù hợp, đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Quyết định

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

- Tạo cơ sở pháp lý, phân định rõ trách nhiệm thẩm quyền, kịp thời cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản công.

- Việc ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý,

sử dụng tài sản công nhằm đảm bảo đúng chế độ, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

- Quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công.

- Đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Làm căn cứ pháp lý để các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản công, tăng cường tính chủ động, kịp thời, đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Ngày 01 tháng 7 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; theo đó quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, Bộ Tài chính có Công văn số 10437/BTC-QLCS đề nghị các Bộ, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo triển khai đầy đủ các quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP; trong đó lưu ý nội dung việc thực hiện các trách nhiệm được quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, Sở Tài chính có Tờ trình số 3045/TTr-STC trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đăng ký xây dựng Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 1475/UBND-KT giao Sở Tài chính là cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 02 tháng 10 năm 2025, Sở Tài chính có Công văn số 8080/STC-QLCS đề nghị:

(1) Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp đăng tải hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh trên cổng thông tin điện tử của Thành phố trong thời hạn ít nhất là 10 ngày để các cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia góp ý kiến.

(2) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; các sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân 168 phường, xã, đặc khu; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tham gia góp ý dự thảo Tờ trình và Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh; gửi về

Sở Tài chính trước ngày 10 tháng 10 năm 2025 để tổng hợp. Sau thời gian này, trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị không có ý kiến gửi về, xem như thống nhất đối với nội dung hồ sơ dự thảo.

Bên cạnh đó, Sở Tài chính thực hiện truyền thông liên quan đến chính sách ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh thông qua hình thức đăng tải Dự thảo Tờ trình và Quyết định lên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính (đảm bảo đầy đủ các nội dung cần truyền thông theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP).

Sau thời gian lấy ý kiến góp ý theo quy định, trên cổng thông tin điện tử của Thành phố và Sở Tài chính ghi nhận 0/0 ý kiến góp ý; đối với các sở, ban ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các phường/xã/đặc khu, Sở Tài chính nhận được 127/248 ý kiến của các đơn vị (riêng 121 cơ quan, tổ chức, đơn vị không có ý kiến xem như thống nhất). Như vậy, công tác lấy ý kiến góp ý có kết quả như sau:

- Thống nhất: 241/248 ý kiến.
- Không thống nhất: 00 ý kiến.
- Ý kiến khác: 07/248 ý kiến.

Sở Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị (đính kèm Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý) và thực hiện đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính vào ngày 21 tháng 10 năm 2025 theo quy định.

Trên cơ sở góp ý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, ngày 27 tháng 10 năm 2025, Sở Tài chính có Công văn số 10612/STC-QLCS đề nghị Sở Tư pháp thẩm định Dự thảo Tờ trình và Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Ngày 14 tháng 11 năm 2025, Sở Tư pháp có Báo cáo số 6600/BC-STP về thẩm định dự thảo Tờ trình và Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 6600/BC-STP nêu trên, Sở Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu và hoàn chỉnh các Dự thảo văn bản; đồng thời có Công văn số 13387/STC-QLCS ngày 20 tháng 11 năm 2025 lấy ý kiến của Đảng ủy Sở Tài chính và ngày 24/11/2025, Đảng ủy Sở Tài chính có Công văn số 70-CV/ĐU thống nhất với dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Sở Tài chính căn cứ quy định tại Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh), Điều 2 (Đối tượng áp dụng) và các nội dung được quy định chi tiết tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ để xác định Phạm vi

điều chỉnh và Đối tượng áp dụng tại dự thảo Quyết định như sau:

1.1 Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể: giao tài sản; khoán kinh phí sử dụng tài sản công, khai thác tài sản công; thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án.

Những thẩm quyền quyết định không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

1.2 Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước.
2. Đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

2. Bố cục của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định gồm 04 Chương, 26 Điều, cụ thể:

Chương I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Gồm 02 Điều;

- Quy định: Phạm vi điều chỉnh (*Điều 1*) và Đối tượng áp dụng (*Điều 2*).

Chương II. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

- Gồm 10 Điều;

- Quy định thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, cụ thể: giao tài sản bằng hiện vật (*Điều 3*), khoán kinh phí sử dụng tài sản công (*Điều 4*); khai thác tài sản công (*Điều 5*); thu hồi tài sản công (*Điều 6*); điều chuyển tài sản công (*Điều 7*); bán tài sản công là tài sản cố định (*Điều 8*); thanh lý tài sản công là tài sản cố định (*Điều 9*); tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định (*Điều 10*); xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (*Điều 11*); phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án (*Điều 12*).

Chương III. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

- Gồm 12 Điều;
- Quy định thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị, cụ thể: giao tài sản bằng hiện vật (Điều 13), khoán kinh phí sử dụng tài sản công (Điều 14); khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (Điều 15); thu hồi tài sản công (Điều 16); điều chuyển tài sản công (Điều 17); bán tài sản công có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) (Điều 18); thanh lý tài sản công có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) (Điều 19); tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) (Điều 20); xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) (Điều 21); sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Điều 22); phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (Điều 23); phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án (Điều 24).

Chương IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Gồm 02 Điều;
- Quy định: Tổ chức thực hiện (Điều 25) và Hiệu lực thi hành (Điều 26).

3. Nội dung cơ bản

3.1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2015/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2015 quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công.

3.2 Hiện chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (mới) đã chính thức hoạt động; theo đó, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sẽ có 16 cơ quan chuyên môn, 04 cơ quan hành chính khác, 168 Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và 48 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

Để phát huy tính chủ động, nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công, Sở Tài chính xây dựng dự thảo Quyết định với nội dung phân cấp một số thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành

phổ, cụ thể: thẩm quyền quyết định giao tài sản; khoán kinh phí sử dụng tài sản công, khai thác tài sản công; thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án.

Những thẩm quyền quyết định không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH: Không có.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

Quyết định không làm phát sinh thêm yêu cầu về nguồn lực để thi hành văn bản khi được thông qua, không gây tác động về giới.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

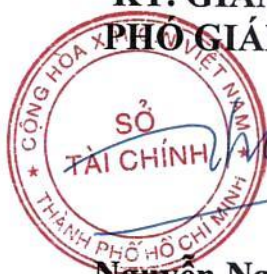
Sở Tài chính kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./

(Tài liệu kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định; (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (4) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đảng ủy STC;
- GD, PGD;
- Lưu: VT, QLCS.dtha.(01)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Thảo



**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số:/2025/QĐ-CTUBND

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý,
sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số/TTr-STC ngày tháng năm 2025; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 6600/BC-STP ngày 14 tháng 11 năm 2025;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương I

PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể: giao tài sản; khoán kinh phí sử dụng tài sản công, khai thác tài sản công; thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án.

Những thẩm quyền quyết định không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước.
2. Đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

Chương II

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 3. Thẩm quyền quyết định giao tài sản bằng hiện vật (theo điểm b khoản 4 Điều 6 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định giao tài sản (trừ trụ sở làm việc, xe ô tô) cho cơ quan.
2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định giao tài sản cho cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản công (theo khoản 2 Điều 8, khoản 3 Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đối với việc khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ: Sở Xây dựng quyết định mức khoán cụ thể áp dụng đối với từng đối tượng có tiêu chuẩn sử dụng nhà ở công vụ mà Nhà nước không có nhà ở công vụ để bố trí.

2. Đối với việc khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh: Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác tại cơ quan và cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

3. Đối với việc khoán kinh phí sử dụng các tài sản khác (trừ xe ô tô và tài sản quy định tại khoản 1, 2 Điều này): Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công tại cơ quan và cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công (theo điểm b khoản 6 Điều 14 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đối với tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan: Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan và cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với tài sản là kho lưu trữ, kho bảo quản, phòng họp, phần diện tích sử dụng chung thuộc trụ sở làm việc; phần diện tích cơ quan nhà nước được giao quản lý cao hơn so với tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc theo quy định của Chính phủ: Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan và cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

3. Đối với tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử gắn với đất thuộc đất xây dựng trụ sở cơ quan, phòng truyền thống của cơ quan: Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan và cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công (theo khoản 3 Điều 17 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định thu hồi tài sản công (trừ trụ sở làm việc, xe ô tô) tại cơ quan.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định thu hồi tài sản công tại cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công (theo điểm d khoản 1 Điều 20 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định điều chuyển tài sản công giữa cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (điều chuyển trong nội bộ).

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định điều chuyển tài sản công (trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) tại cơ quan và của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sang cơ quan, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công là tài sản cố định (theo điểm b khoản 2 Điều 22 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định bán tài sản công (trừ xe ô tô) tại cơ quan.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định bán tài sản công tại cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định (theo khoản 2 Điều 28 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định thanh lý tài sản công (trừ trụ sở làm việc, xe ô tô) tại cơ quan.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định thanh lý tài sản công tại cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định (theo khoản 2 Điều 32 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định tiêu hủy tài sản công (trừ trụ sở làm việc, xe ô tô) tại cơ quan.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định tiêu hủy tài sản công tại cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (theo khoản 2 Điều 34 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định xử lý tài sản công (trừ trụ sở làm việc, xe ô tô) là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại cơ quan.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

Điều 12. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án (theo khoản 2 Điều 91 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án (trừ trụ sở làm việc, xe ô tô) tại cơ quan.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án tại cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

Chương III

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 13. Thẩm quyền quyết định giao tài sản bằng hiện vật (theo Điều 44 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) cho đơn vị.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao tài sản cho đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản công (theo khoản 1 Điều 45 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đối với việc khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ: Sở Xây dựng quyết định mức khoán cụ thể áp dụng đối với từng đối tượng có tiêu chuẩn sử dụng nhà ở công vụ mà Nhà nước không có nhà ở công vụ để bố trí.

2. Đối với việc khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh

a) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác tại đơn vị.

b) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

3. Đối với việc khoán kinh phí sử dụng các tài sản khác (trừ xe ô tô và tài sản quy định tại khoản 1, 2 Điều này)

a) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công tại đơn vị.

b) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Điều 15. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (theo điểm b khoản 6 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đối với tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị

a) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị.

b) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

2. Đối với tài sản là kho lưu trữ, kho bảo quản, phòng họp, phần diện tích sử dụng chung thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp; phần diện tích đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý cao hơn so với tiêu chuẩn, định mức sử dụng cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của Chính phủ

a) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị.

b) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

3. Đối với tài sản là phòng thí nghiệm, thiết bị thí nghiệm và các máy móc, thiết bị, tài sản khác phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo cho tổ chức, cá nhân khác (trừ đối tượng quy định tại điểm a khoản 9 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP) sử dụng để thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị.

b) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị trực thuộc của cơ quan, đơn vị.

4. Đối với tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử gắn với đất thuộc đất xây dựng công trình sự nghiệp; phòng truyền thống của đơn vị

a) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị.

b) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Điều 16. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công (theo khoản 2 Điều 56 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thu hồi tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) tại đơn vị.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thu hồi tài sản công tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Điều 17. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công (theo khoản 2 Điều 57 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định điều chuyển tài sản công giữa cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (điều chuyển trong nội bộ).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định điều chuyển tài sản công (trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) tại đơn vị và của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sang cơ quan, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

Điều 18. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) (theo điểm b khoản 2 Điều 58 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bán tài sản công (trừ xe ô tô) tại đơn vị.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bán tài sản công tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Điều 19. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ

đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) (theo điểm b khoản 2 Điều 59 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thanh lý tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) tại đơn vị.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thanh lý tài sản công tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Điều 20. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) (theo khoản 1 Điều 60 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tiêu hủy tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) tại đơn vị.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tiêu hủy tài sản công tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Điều 21. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) (theo khoản 2 Điều 61 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xử lý tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại đơn vị.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Điều 22. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (theo điểm b khoản 2 Điều 46 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định sử dụng tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) tại đơn vị để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Điều 23. Thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (theo điểm b khoản 1 Điều 52 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại đơn vị.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Điều 24. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án (theo khoản 2 Điều 91 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) tại đơn vị.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Tổ chức thực hiện

Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố có thẩm quyền quyết định được phân cấp tại Quyết định này có trách nhiệm:

1. Tuyên truyền, phổ biến đến các đơn vị thuộc phạm vi quản lý để triển khai thực hiện; đảm bảo các đối tượng chịu sự tác động của Quyết định nắm bắt kịp thời, đầy đủ và chính xác theo quy định; chỉ đạo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có tài sản công ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

2. Quyết định quản lý, sử dụng tài sản công theo Quyết định này và các quy định hiện hành, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thành phố về quyết định của mình.

3. Thực hiện đảm bảo theo quy định về tiêu chuẩn, định mức, điều kiện, phương thức, trình tự, thủ tục, quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan; đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 26;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội;
- TT.HĐND Thành phố;
- UBND Thành phố;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IV;
- TT.HĐND xã/phường/đặc khu;
- UBMTTQ xã/phường/đặc khu;
- Đảng ủy xã/phường/đặc khu;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (KT/...)(...).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Được

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6680 /BC-STP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 10612/STC-QLCS ngày 27/10/2025 của Sở Tài chính đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ quy định tại Điều 51b Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ) và các quy định pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;
- Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;
- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 78/2025/NĐ-CP hướng dẫn và biện pháp để tổ chức Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 79/2025/NĐ-CP về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết, cơ sở pháp lý ban hành văn bản

Tại dự thảo Tờ trình đính kèm Công văn số 10612/STC-QLCS ngày 27/10/2025 của Sở Tài chính có nội dung như sau:

“I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2015/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2015, quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 13 (Phân cấp) như sau:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật để tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quản trị đơn vị và cung ứng dịch vụ công, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

...”.

1.2 Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025, quy định tại khoản 3 Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

...

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Biện pháp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan, tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”.

1.3 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; theo đó quy

định Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Cơ sở thực tiễn

...

2.2 Căn cứ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công, cụ thể: ...**".

Căn cứ theo nội dung nêu trên, Sở Tư pháp thống nhất cơ sở pháp lý về việc Sở Tài chính tham mưu ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Bên cạnh đó qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy tại dự thảo Quyết định hiện nay Sở Tài chính đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp các nhiệm vụ giao tài sản; khoán kinh phí sử dụng tài sản công, khai thác tài sản công; thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án theo quy định của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Liên quan đến việc phân cấp này, tại khoản 2, khoản 3 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định về việc phân cấp như sau:

"2. Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, cá nhân phân cấp. Cơ quan, cá nhân phân cấp chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp có đề nghị và tự bảo đảm điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

3. Cơ quan, cá nhân phân cấp có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp, bảo đảm các nội dung phân cấp được thực hiện hiệu lực, hiệu quả; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình phân cấp trong trường hợp không bảo đảm điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này".

Tại dự thảo Tờ trình về cơ sở thực tiễn tham mưu xây dựng Quyết định, Sở Tài chính chưa làm rõ việc phân cấp các nhiệm vụ liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn Thành phố cho các cơ quan theo đề xuất của Sở Tài chính tại dự

thảo có bảo đảm các điều kiện cần thiết để cơ quan nhận phân cấp có thể thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp được hiệu quả hay không nên đề nghị Sở Tài chính xem xét bổ sung đánh giá nội dung này trong dự thảo Tờ trình.

2. Về trình tự, thủ tục ban hành văn bản

Theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) quy định:

“Điều 51a. Soạn thảo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công hoặc trên cơ sở đăng ký của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan quân sự, công an tỉnh, thành phố, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm:

a) Đánh giá việc thi hành pháp luật ở địa phương để xác định nội dung phân cấp và biện pháp chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Tổ chức việc soạn thảo. Đăng tải hồ sơ dự thảo quyết định trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trong thời gian ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến;

c) Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo quyết định; lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan, trong đó phải lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ;

d) Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản.

2. Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý kiến đối với dự thảo, đối với quyết định ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn là 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý kiến. Trong đó, Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính; Sở Nội vụ có ý kiến về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực; Sở Tư pháp có ý kiến về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật; Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Hồ sơ dự thảo quyết định để lấy ý kiến, bao gồm dự thảo các tài liệu sau đây:

a) Tờ trình;

b) Dự thảo quyết định;

c) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có)”.

Tại dự thảo Tờ trình đính kèm Công văn số 10612/STC-QLCS ngày 27/10/2025 của Sở Tài chính có nội dung về quá trình xây dựng dự thảo văn bản như sau:

“Ngày 19 tháng 8 năm 2025, Sở Tài chính có Tờ trình số 3045/TTr-STC trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đăng ký xây dựng Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 1475/UBND-KT giao Sở Tài chính là cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 02 tháng 10 năm 2025, Sở Tài chính có Công văn số 8080/STC-QLCS đề nghị:

(1) Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp đăng tải hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh trên cổng thông tin điện tử của Thành phố trong thời hạn ít nhất là 10 ngày để các cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia góp ý kiến.

(2) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; các sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân 168 phường, xã, đặc khu; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tham gia góp ý dự thảo Tờ trình và Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh; gửi về Sở Tài chính trước ngày 10 tháng 10 năm 2025 để tổng hợp. Sau thời gian này, trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị không có ý kiến gửi về, xem như thống nhất đối với nội dung hồ sơ dự thảo.

Bên cạnh đó, Sở Tài chính thực hiện truyền thông liên quan đến chính sách ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh thông qua hình thức đăng tải Dự thảo Tờ trình và Quyết định lên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính (đảm bảo đầy đủ các nội dung cần truyền thông theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP)”.

Theo nội dung nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy về cơ bản Sở Tài chính đã thực hiện các nội dung theo quy định trong quá trình soạn thảo văn bản. Tuy nhiên, Sở Tài chính cần lưu ý đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên

công, trang thông tin điện tử của cơ quan mình chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến.

Ngoài ra, theo Điều 67 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: “*Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Đảng*”. Liên quan đến quy định này, ngày 09/5/2025 Bộ Tư pháp có Công văn số 2570/BTP-CTXDVBQPPL gửi Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn áp dụng Điều 67 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 như sau: “*Theo quy định nêu trên, cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan trình (bao gồm văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương ban hành) có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền của Đảng. Quy định 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền, lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật (Quy định 178-QĐ/TW) quy định cấp ủy, tổ chức đảng, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền của Đảng theo phân cấp quản lý đối với các vấn đề lớn, quan điểm và nội dung những vấn đề cơ bản còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền liên quan đến đường lối, chủ trương, chính sách mới, quan trọng... (điểm a khoản 1 Điều 14 Quy định 178-QĐ/TW)*”.

Căn cứ nội dung nêu trên, trong trường hợp Sở Tài chính chưa tham mưu việc thực hiện báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Đảng, Sở Tư pháp đề nghị Sở Tài chính rà soát, nghiên cứu Quy chế làm việc của Đảng ủy Sở Tài chính, Quy chế làm việc của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố; xem xét, tham mưu xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại các Quy chế nêu trên trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Quyết định.

3. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản

Dự thảo Quyết định quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể: giao tài sản; khoán kinh phí sử dụng tài sản công, khai thác tài sản công; thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án.

Những thẩm quyền quyết định không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được áp dụng Quyết định này trong các trường hợp không quy định chi tiết tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ, Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Quy định của Ban Thường vụ Thành ủy hoặc Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố về phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

4. Việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản được Nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước mà không phải là tru sở làm việc, cơ sở hoạt động sản xuất tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của tổ chức.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước.
2. Đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.
4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố.
5. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố”.

Theo Nghị định số 186/2025/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP) quy định:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

3. Việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được thực hiện theo quy định của Luật và quy định riêng của Chính phủ; các nội dung không quy định cụ thể tại quy định riêng của Chính phủ thì

được thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước (đối với cơ quan của Đảng, cơ quan Việt Nam ở nước ngoài) và quy định về quản lý, sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập (đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng) tại Nghị định này.

7. Việc quản lý, sử dụng tài sản tại các đơn vị sự nghiệp thuộc doanh nghiệp, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (bao gồm cả tài sản được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước) được thực hiện theo cơ chế quản lý tài chính, tài sản áp dụng đối với doanh nghiệp, Điều lệ của tổ chức và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan nhà nước

4. Thẩm quyền quyết định giao đối với các loại tài sản không thuộc phạm vi quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này được thực hiện như sau:

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản cho cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Điều 8. Khoản kinh phí sử dụng nhà ở công vụ

2. Mức khoản kinh phí được xác định trên cơ sở giá thuê nhà ở phổ biến tại thị trường địa phương nơi đối tượng nhận khoán đến công tác phù hợp với loại nhà ở và diện tích nhà ở theo tiêu chuẩn, định mức áp dụng đối với đối tượng nhận khoán.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mức khoán cụ thể áp dụng đối với từng đối tượng khoán thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở kết quả khảo sát giá, báo giá hoặc thẩm định giá, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán ngân sách được giao của cơ quan.

Điều 10. Khoản kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý.

Điều 11. Khoản kinh phí sử dụng các tài sản khác

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ nguyên tắc quy định tại Điều 7 Nghị định này và tình hình thực tế để quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công không thuộc phạm vi quy

định tại các Điều 8, 9 và 10 Nghị định này tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 14. Khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước

6. Thẩm quyền quyết định khai thác:

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Điều 17. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 41 của Luật được quy định như sau:

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả tài sản công do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng), trừ trường hợp trụ sở làm việc trên địa bàn địa phương khác.

Điều 20. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật được quy định như sau:

1. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội:

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả tài sản công do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng).

Điều 22. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

2. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 43 của Luật được quy định như sau:

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Điều 28. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật được quy định như sau:

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Điều 32. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công tại cơ quan nhà nước

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Điều 34. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Điều 46. Sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư

2. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư được quy định như sau:

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Điều 50. Khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

6. Thẩm quyền quyết định khai thác:

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị mình.

Điều 52. Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

1. Thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết:

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Điều 58. Bán tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán đối với tài sản có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập có tài sản công, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này, quyết định bán đối với:

Tài sản có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản theo thẩm quyền do của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp;

Tài sản có nguyên giá dưới 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

d) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định bán tài sản công tại đơn vị mình.

Điều 59. Thanh lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

2. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công:

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý đối với tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập có tài sản công, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này, quyết định thanh lý đối với:

Tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản theo thẩm quyền do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp;

Tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

d) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thanh lý tài sản công tại đơn vị mình.

Điều 91. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án đối với dự án thuộc địa phương quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này”.

Qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Quyết định có nội dung Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp cho các cơ quan, đơn vị sau: Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Đồng thời, theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì các cơ quan “*Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*” không phải là đối tượng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại nội dung quy định tại khoản 3 Điều 1 dự thảo “*Thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được áp dụng Quyết định này...*” thì có cơ sở để các cơ quan này áp dụng Quyết định hay không và áp dụng nội dung cụ thể nào tại dự thảo Quyết định để làm rõ cơ sở của việc quy định nội dung khoản 3 Điều 1; khoản 3, khoản 4 Điều 2 tại dự thảo Quyết định. Trường hợp qua rà soát mà các cơ quan nêu trên chưa có cơ sở áp dụng các nội dung tại dự thảo Quyết định phân cấp thì đề nghị Sở Tài chính cân nhắc trao đổi với Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội để quy định tại dự thảo cho phù hợp.

Ngoài ra, Sở Tư pháp nhận thấy nội dung khoản 4 Điều 1 dự thảo Quyết định cũng đã được quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc không quy định khoản 4 Điều 1 tại dự thảo Quyết định.

4. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản

Tại dự thảo Tờ trình đính kèm Công văn số 10612/STC-QLCS ngày 27/10/2025 của Sở Tài chính có nội dung như sau:

“1. Mục đích ban hành Quyết định

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy

định của pháp luật.

- Tạo cơ sở pháp lý, phân định rõ trách nhiệm thẩm quyền, kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản công.

- Việc ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công nhằm đảm bảo đúng chế độ, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

- Quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công.

- Đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Làm căn cứ pháp lý để các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản công, tăng cường tính chủ động, kịp thời, đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả”.

Liên quan đến dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh là nội dung thuộc chức năng tham mưu quản lý nhà nước của Sở Tài chính. Trong quá trình xây dựng dự thảo Sở Tài chính đã lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với dự thảo, do đó, đối với ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính chịu trách nhiệm tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến để hoàn thiện dự thảo đảm bảo tính pháp lý, phù hợp thực tiễn trên địa bàn Thành phố.

Qua rà soát, về cơ bản Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Quyết định phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật. Bên cạnh đó, để hoàn thiện dự thảo Sở Tư pháp có một số góp ý bổ sung tại Mục 8 Công văn này.

5. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính (nếu có)

Tại bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo quyết định đính kèm của Sở Tài chính có nội dung như sau:

“1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính

Việc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm, hiệu quả quản lý tài sản công tại địa phương, tránh tình trạng chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm. Khi phân cấp sẽ giúp các cơ quan, đơn vị tự chủ, linh hoạt trong quá trình thực hiện công tác xử lý tài sản; đồng thời,

hoàn thành trách nhiệm ban hành văn bản cụ thể hóa phân cấp thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ”.

Qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Quyết định không có quy định thủ tục hành chính.

6. Về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tại bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo quyết định đính kèm của Sở Tài chính có nội dung như sau:

“2. Việc phân quyền, phân cấp

Dự thảo Quyết định phân cấp một số thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố, cụ thể: thẩm quyền quyết định giao tài sản; khoán kinh phí sử dụng tài sản công, khai thác tài sản công; thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: *Dự thảo không quy định nội dung ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”.*

Đồng thời, tại Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của Sở Tài chính trong hồ sơ dự thảo thể hiện Sở Tài chính đã giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp; do đó, Sở Tư pháp nhận thấy nội dung liên quan đến nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về cơ bản là phù hợp.

7. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

- Đề nghị không sử dụng gạch đầu dòng để thể hiện các ý trong khoản (Điều 14, 15, 25 dự thảo) mà thể hiện bằng các điểm để phù hợp theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP:

“Điều 63. Bố cục của văn bản quy phạm pháp luật

2. Mỗi điểm trong bố cục của văn bản chỉ được thể hiện một ý; không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm”.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên gọi của các cơ quan tại phần nơi nhận của Quyết định như sau: Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính thuộc Bộ Tư pháp; Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố.

- Đề nghị trình bày toàn bộ nội dung dự thảo Quyết định theo kiểu chữ đứng, không in nghiêng một số nội dung trong dự thảo.

8. Nội dung khác

8.1. Về nội dung “tài sản công tại cơ quan” dự thảo Quyết định:

Tại dự thảo Quyết định có quy định phân cấp cho các cơ quan, đơn vị thẩm quyền xử lý tài sản tại cơ quan, đơn vị ví dụ như “Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định giao tài sản (trừ trụ sở làm việc, xe ô tô) cho cơ quan”, đề nghị Sở Tài chính quy định rõ khái niệm “cơ quan” có phải là “cơ quan mình” hay không để rà soát quy định cụ thể tại dự thảo.

8.2. Điều 7 dự thảo:

Đề nghị chuyển nội dung liên quan đến “Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố” tại Điều 7 dự thảo sang Điều 17 dự thảo vì Điều 7 dự thảo thuộc Chương II về quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan nhà nước.

Đồng thời, đề nghị làm rõ “Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố” có phải là “Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố” hay không, trường hợp “Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố” là “Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố” thì đề nghị sử dụng cụm từ “Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố” tại dự thảo Quyết định.

8.3. Điều 25 dự thảo:

Điều 25 dự thảo có quy định nội dung:

“Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo quy định tại Chương II Quyết định này (trừ các thẩm quyền đã được quy định tại khoản 2 Điều 65 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ)

Thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo quy định tại Chương III Quyết định này (trừ các thẩm

quyền đã được quy định tại khoản 2 Điều 65 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ)".

Đề nghị Sở Tài chính xác định nội dung mà "Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo quy định tại Chương II Quyết định này" và "đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo quy định tại Chương III Quyết định này" là áp dụng những nội dung cụ thể nào tại Quyết định vì Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không phải là đối tượng được phân cấp tại Quyết định này. Trường hợp các cơ quan nêu trên không thể áp dụng các quy định tại Quyết định này thì đề nghị không quy định tại dự thảo Quyết định.

III. KẾT LUẬN

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo theo các nội dung thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, VB/Th.



Phan Thanh Tùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TỰ PHÁP TẠI BÁO CÁO SỐ 6600/BC-STP NGÀY 14 THÁNG 11 NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số 14054/TT-STC ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Sở Tài chính)

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TỰ PHÁP	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH		
			Tiếp thu	Tiếp thu một phần	Giải trình
		TỔNG CỘNG	14	0	0
I	Sự cần thiết, cơ sở pháp lý ban hành văn bản				
1		Sở Tự pháp thống nhất cơ sở pháp lý về việc Sở Tài chính tham mưu ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.	x		Ghi nhận ý kiến góp ý.
2		Tại dự thảo Tờ trình về cơ sở thực tiễn tham mưu xây dựng Quyết định, Sở Tài chính chưa làm rõ việc phân cấp các nhiệm vụ liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn Thành phố cho các cơ quan theo đề xuất của Sở Tài chính tại dự thảo có bảo đảm các điều kiện cần thiết để cơ quan nhận phân cấp có thể thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp được hiệu quả hay không nên đề nghị Sở Tài chính xem xét bổ sung đánh giá nội dung này trong dự thảo Tờ trình.	x		Ghi nhận ý kiến góp ý và đã điều chỉnh, bổ sung đánh giá tại Tờ trình
II	Về trình tự, thủ tục ban hành văn bản				
1		Sở Tự pháp nhận thấy về cơ bản Sở Tài chính đã thực hiện các nội dung theo quy định trong quá trình soạn thảo văn bản. Tuy nhiên, Sở Tài chính cần lưu ý đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên công, trang thông tin điện tử của cơ quan mình chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến.	x		Ghi nhận ý kiến góp ý. Sau thời hạn lấy ý kiến (ngày 10/10/2025), Sở Tài chính đã đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên công, trang thông tin điện tử của Sở Tài chính vào ngày 21/10/2025.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH			
STT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	Tiếp thu	Tiếp thu một phần	Giải trình	Nội dung cụ thể
2	Trường hợp Sở Tài chính chưa tham mưu việc thực hiện báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Đảng, Sở Tư pháp đề nghị Sở Tài chính rà soát, nghiên cứu Quy chế làm việc của Đảng ủy Sở Tài chính, Quy chế làm việc của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố; xem xét, tham mưu xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại các Quy chế nêu trên trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Quyết định.	x			Ghi nhận ý kiến góp ý. - Ngày 20/11/2025, Sở Tài chính đã có Công văn số 13387/STC-QLCS lấy ý kiến của Đảng ủy Sở Tài chính và ngày 24/11/2025, Đảng ủy Sở Tài chính có Công văn số 70-CV/ĐU thống nhất nhất với dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh. - Theo Quy chế làm việc số 01-QC/ĐU ngày 13/11/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố không quy định lấy ý kiến Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố đối với văn bản quy phạm pháp luật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.
III	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản				
1	Theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì các cơ quan “Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam” không phải là đối tượng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại nội dung quy định tại khoản 3 Điều 1 dự thảo “Thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được áp dụng Quyết định này...” thì có cơ sở để các cơ quan này áp dụng Quyết định hay không và áp dụng nội dung cụ thể nào tại dự thảo Quyết định để làm rõ cơ sở của việc quy định nội dung khoản 3 Điều 1; khoản 3, khoản 4 Điều 2 tại dự thảo Quyết định. Trường hợp qua rà soát mà các cơ quan nêu trên chưa có cơ sở áp dụng các nội dung tại dự thảo Quyết định phân cấp thì đề nghị Sở Tài chính cần nhắc trao đổi với Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội để quy định tại dự thảo cho phù hợp.	x			Ghi nhận ý kiến góp ý. Căn cứ quy định tại Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2015/QH15: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không phải là đối tượng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp. Do đó, Sở Tài chính đã điều chỉnh nội dung tại Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh) và Điều 2 (Đối tượng áp dụng) dự thảo Quyết định.
2	Nội dung khoản 4 Điều 1 dự thảo Quyết định cũng đã được quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc không quy định khoản 4 Điều 1 tại dự thảo Quyết định.	x			Ghi nhận ý kiến góp ý và đã điều chỉnh tại dự thảo Quyết định.
IV	Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng; tính hợp pháp, tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản				

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	Ý KIẾN THÂM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP			
		Tiếp thu	Tiếp thu một phần	Giai trình	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Nội dung cụ thể
1		x			Ghi nhận ý kiến góp ý
	Liên quan đến dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh là nội dung thuộc chức năng tham mưu quản lý nhà nước của Sở Tài chính. Trong quá trình xây dựng dự thảo Sở Tài chính đã lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính chịu trách nhiệm tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến để hoàn thiện dự thảo đảm bảo tính pháp lý, phù hợp thực tiễn trên địa bàn Thành phố. Về cơ bản Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Quyết định phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật.				
V	Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính (nếu có)				
1					Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Quyết định không có quy định thủ tục hành chính.
VI	Về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
1		x			Ghi nhận ý kiến góp ý
	Tại Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của Sở Tài chính trong hồ sơ dự thảo thể hiện Sở Tài chính đã giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp; do đó, Sở Tư pháp nhận thấy nội dung liên quan đến nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về cơ bản là phù hợp.				
VII	Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản				
1		x			Ghi nhận ý kiến góp ý và đã điều chỉnh tại dự thảo Quyết định.
	Đề nghị không sử dụng gạch đầu dòng để thể hiện các ý trong khoản (Điều 14, 15, 25 dự thảo) mà thể hiện bằng các điểm để phù hợp theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.				
2		x			Ghi nhận ý kiến góp ý và đã điều chỉnh tại dự thảo Quyết định.
	Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên gọi của các cơ quan tại phần nơi nhận của Quyết định như sau: Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính thuộc Bộ Tư pháp; Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố.				
3		x			Ghi nhận ý kiến góp ý và đã điều chỉnh tại dự thảo Quyết định.
	Đề nghị trình bày toàn bộ nội dung dự thảo Quyết định theo kiểu chữ đứng, không in nghiêng một số nội dung trong dự thảo				
VIII	Ý kiến khác				

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH			
			Tiếp thu	Tiếp thu một phần	Giải trình	Nội dung cụ thể
1		- Về nội dung “tải sản công tại cơ quan” dự thảo Quyết định: Tại dự thảo Quyết định có quy định phân cấp cho các cơ quan, đơn vị thẩm quyền xử lý tải sản tại cơ quan, đơn vị ví dụ như “Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định giao tài sản (trừ trừ sở làm việc, xe ô tô) cho cơ quan”, đề nghị Sở Tài chính quy định rõ khái niệm “cơ quan” có phải là “cơ quan mình” hay không để rà soát quy định cụ thể tại dự thảo.	x			Ghi nhận ý kiến góp ý. Sở Tài chính thuyết minh như sau: “tại cơ quan” là “tại cơ quan mình”; tuy nhiên từ “mình” là vẫn nói, do đó Sở Tài chính sử dụng cụm từ “tại cơ quan” thay cho cụm từ “tại cơ quan mình” để phù hợp với văn phong hành chính.
2		- Điều 7 dự thảo: (1) Đề nghị chuyển nội dung liên quan đến “Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố” tại Điều 7 dự thảo sang Điều 17 dự thảo vì Điều 7 dự thảo thuộc Chương II về quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan nhà nước. (2) Đề nghị làm rõ “Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố” có phải là “Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố” hay không, trường hợp “Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố” là “Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố” thì đề nghị sử dụng cụm từ “Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố” tại dự thảo Quyết định.	x			Ghi nhận ý kiến góp ý và đã điều chỉnh tại dự thảo Quyết định.
3		- Điều 25 (Tổ chức thực hiện) dự thảo có quy định nội dung: 1. Thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo quy định tại Chương II Quyết định này (trừ các thẩm quyền đã được quy định tại khoản 2 Điều 65 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ) Thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo quy định tại Chương III Quyết định này (trừ các thẩm quyền đã được quy định tại khoản 2 Điều 65 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ). Đề nghị Sở Tài chính xác định nội dung mà “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo quy định tại Chương II Quyết định này” và “đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo quy định tại Chương III Quyết định này” là áp dụng những nội dung cụ thể nào tại Quyết định vì Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không phải là đối tượng được phân cấp tại Quyết định này. Trường hợp các cơ quan nêu trên không thể áp dụng các quy định tại Quyết định này thì đề nghị không quy định tại dự thảo Quyết định.	x			Ghi nhận ý kiến góp ý và đã điều chỉnh tại dự thảo Quyết định.



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 11 năm 2025

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN,
PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM
BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG
DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH TRONG QUẢN LÝ,
SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH**

(Đính kèm Tờ trình 14054./TTr-STC ngày 16 tháng 11 năm 2025 của Sở Tài chính)

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Sở Tài chính đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh

1.1 Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; theo đó, tại khoản 16 Điều 1 quy định: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương thành thành phố mới có tên gọi là Thành phố Hồ Chí Minh”. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (mới) chính thức hoạt động.

Trước thời điểm sáp nhập, căn cứ quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và Nghị định số 114/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), tỉnh Bình Dương (cũ) và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) đã ban hành các Nghị quyết về quy định thẩm quyền trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, cụ thể:

- Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cũ).

- Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương (cũ).

- Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ).

Ngày 01 tháng 7 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (bãi bỏ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Nghị định số 114/2025/NĐ-CP và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP của Chính phủ) có sự thay đổi, điều chỉnh để phù hợp quy định hiện hành và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh, cấp xã); theo đó quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc ban hành phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công (thay vì Hội đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Nghị định số 114/2025/NĐ-CP và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP của Chính phủ).

Ngày 23 tháng 11 năm 2025, Sở Tài chính có Công văn số 13706/STC-QLCS đề nghị Sở Tư pháp có ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sáp nhập) về quy định thẩm quyền quyết định trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công. Trên cơ sở ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính sẽ hoàn chỉnh dự thảo trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng Nhân dân Thành phố (dự kiến thông qua tại Kỳ họp thường lệ thứ sáu (tháng 12) của Hội đồng nhân dân Thành phố).

1.2 Căn cứ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công, cụ thể:

(1) Về việc giao tài sản bằng hiện vật

- Tại điểm b khoản 4 Điều 6 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản cho cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại Điều 44 quy định: “Việc giao tài sản bằng hiện vật cho đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định này”.

(2) Về việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công (khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ, khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; khoán kinh phí sử dụng các tài sản khác)

- Tại khoản 2 Điều 8 quy định: “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mức khoán cụ thể áp dụng đối với từng đối tượng khoán thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở kết quả khảo

sát giá, báo giá hoặc thẩm định giá, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán ngân sách được giao của cơ quan”.

- Tại khoản 3 Điều 10 quy định: “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý.”

Tại Điều 11 quy định: “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ nguyên tắc quy định tại Điều 7 Nghị định này và tình hình thực tế để quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công không thuộc phạm vi quy định tại các Điều 8, 9 và 10 Nghị định này tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.”

- Tại khoản 1 Điều 45 quy định: “1. Việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 33 của Luật và quy định tại Mục 2 Chương II Nghị định này”.

(3) Về việc khai thác tài sản công

- Tại điểm b khoản 6 Điều 14 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”

- Tại khoản điểm b khoản 6 Điều 50 quy định: “b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.”

(4) Về việc thu hồi tài sản công

- Tại khoản 3 Điều 17 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả tài sản công do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng), trừ trường hợp trụ sở làm việc trên địa bàn địa phương khác.”

- Tại khoản 2 Điều 56 quy định: “Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định này.”

(5) Về việc điều chuyển tài sản công

- Tại điểm d khoản 1 Điều 20 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả tài sản công do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng).”

- Tại khoản 2 Điều 57 quy định: “Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài

sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định này”.

(6) Về việc bán tài sản công

- Tại điểm b khoản 2 Điều 22 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại điểm b khoản 2 Điều 58 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán đối với tài sản có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này”.

(7) Về việc thanh lý tài sản công

- Tại khoản 2 Điều 28 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại b khoản 2 Điều 59 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý đối với tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này”.

(8) Về việc tiêu hủy tài sản công

- Tại khoản 2 Điều 32 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại khoản 1 Điều 60 quy định: “Việc tiêu hủy tài sản công, thẩm quyền quyết định và nội dung quyết định tiêu hủy, tổ chức tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 46 của Luật và quy định tại Điều 32, Điều 33 Nghị định này. Riêng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư do đơn vị sự nghiệp công lập quyết định tiêu hủy”.

(9) Về việc xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

- Tại khoản 2 Điều 34 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại khoản 2 Điều 61 quy định: “Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện theo quy định tại Điều 34 Nghị định này. Riêng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư do đơn vị sự nghiệp công lập quyết định xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại”.

(10) Về việc xử lý sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư

- Tại điểm b khoản 2 Điều 46 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư”.

(11) Về Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

- Tại điểm b khoản 1 Điều 52 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

(12) Về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án

- Tại khoản 2 Điều 91 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án đối với dự án thuộc địa phương quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này”.

2.3 Căn cứ quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2015/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; việc phân cấp thẩm quyền quyết định phải đảm bảo cơ quan, đơn vị được phân cấp có đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, các cơ quan, đơn vị đã được sắp xếp, kiện toàn theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đã bố trí đội ngũ công chức phụ trách lĩnh vực tài chính - kế toán, tài sản công; cơ bản đáp ứng yêu cầu tiếp nhận nhiệm vụ theo thẩm quyền phân cấp.

Mặt khác, trong giai đoạn áp dụng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các địa phương cũ (Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu), các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công (điều chuyển, thu hồi, thanh lý, khai thác tài sản...) theo quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân.

Với các điều kiện nêu trên, việc phân cấp thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố đã **đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao**, không tạo ra khoảng trống pháp lý và phù hợp với tinh thần cải cách hành chính, đồng thời nâng cao tính chủ động của các đơn vị trong quản lý tài sản công.

Do đó, việc tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công

theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP là phù hợp, đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

- Tạo cơ sở pháp lý, phân định rõ trách nhiệm thẩm quyền, kịp thời cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản công.

- Việc ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công nhằm đảm bảo đúng chế độ, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính

Việc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm, hiệu quả quản lý tài sản công tại địa phương, tránh tình trạng chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm. Khi phân cấp sẽ giúp các cơ quan, đơn vị tự chủ, linh hoạt trong quá trình thực hiện công tác xử lý tài sản; đồng thời, hoàn thành trách nhiệm ban hành văn bản cụ thể hóa phân cấp thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

2. Việc phân quyền, phân cấp

2.1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2015/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công.

2.2 Hiện chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (mới) đã chính thức hoạt động; theo đó, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sẽ có 16 cơ quan chuyên môn, 04 cơ quan hành chính khác, 168 Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và 48 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

Để phát huy tính chủ động, nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công, Sở Tài chính xây dựng dự thảo Quyết định với nội dung phân cấp một số thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, cụ thể: thẩm quyền quyết định giao tài sản; khoán kinh phí sử dụng tài sản công, khai thác tài sản công; thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản

công, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Dự thảo không quy định nội dung ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới: Dự thảo không có nội dung liên quan đến bảo đảm bình đẳng giới.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc: Dự thảo không có nội dung liên quan đến thực hiện chính sách dân tộc./.

SỞ TÀI CHÍNH

